

Ảnh hưởng của EVFTA đến xuất khẩu gạo của Việt Nam sang EU

TRƯƠNG THỊ PHƯƠNG ANH*

Tóm tắt

Nghiên cứu này đánh giá các tác động của Hiệp định thương mại tự do Liên minh châu Âu - Việt Nam (EVFTA) đối với xuất khẩu gạo của Việt Nam sang Liên minh châu Âu (EU). Sử dụng mô hình lực hấp dẫn dựa trên dữ liệu bảng liên quan đến 19 đối tác EU nhập khẩu gạo của Việt Nam trong giai đoạn 2018-2020, kết quả nghiên cứu cho thấy, EVFTA có tác động tích cực đến hoạt động xuất khẩu gạo của Việt Nam sang EU, đồng thời chỉ ra rằng, tăng trưởng kinh tế của Việt Nam và đối tác thương mại có vai trò rất lớn trong thúc đẩy xuất khẩu gạo vào thị trường EU. Dựa trên kết quả phân tích, nghiên cứu đưa ra một số khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả xuất khẩu gạo của Việt Nam sang thị trường EU.

Từ khóa: mô hình lực hấp dẫn, xuất khẩu gạo, EU, EVFTA

Summary

Using panel data concerning 19 partners in EU importing Vietnam's rice in the period 2018-2020, this study applies gravity model to assess the impact of the EU-Vietnam Free Trade Agreement (EVFTA) on Vietnam's rice exports to the EU. Research results indicate that EVFTA creates a positive impact on Vietnam's rice exports to the EU. In addition, Vietnam's economic growth and trading partners play a huge role in promoting rice exports to the EU. From those findings, recommendations are made to enhance the efficiency of Vietnam's rice exports to the EU.

Keywords: gravity model, rice exports, EU, EVFTA

GIỚI THIỆU

Sau 35 năm Đổi mới, Việt Nam đã vươn lên trở thành nước có thu nhập trung bình và được đánh giá là có tiềm năng duy trì tốc độ tăng trưởng trong tương lai. Một trong những yếu tố giúp Việt Nam đạt được thành công này, chính là việc ký kết và thực hiện nhiều hiệp định thương mại tự do (FTA). Tính đến tháng 5/2021, Việt Nam đã ký kết và thực thi 14 FTA (Trung tâm WTO và Hội nhập, 2021). Trong số các FTA này, EVFTA được đánh giá là một FTA thế hệ mới toàn diện, với phạm vi và mức độ cam kết cao hơn các FTA khác mà Việt Nam đã ký trước đó. Theo lộ trình cam kết, 85% số dòng thuế sẽ được xóa bỏ ngay sau khi EVFTA có hiệu lực. Điều này sẽ mở ra cơ hội rất lớn cho xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường các quốc gia EU, một đối tác thương mại và đầu tư hàng đầu của Việt Nam. Mặc dù gạo là mặt hàng xuất khẩu của

Việt Nam được hưởng lợi từ EVFTA, nhưng có rất ít nghiên cứu định lượng phân tích, đánh giá về ảnh hưởng của EVFTA đến xuất khẩu mặt hàng này. Vì vậy, mục tiêu của nghiên cứu này là phân tích tác động của EVFTA đến xuất khẩu gạo của Việt Nam sang thị trường EU.

CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU

Cơ sở lý thuyết

Nghiên cứu của D. T. Nguyen (2011) đánh giá tác động của Hiệp định Thương mại tự do Hàn Quốc - ASEAN (AKFTA) đến thương mại của Việt Nam, có sử dụng mô hình lực hấp dẫn dựa trên dữ liệu từ 18 đối tác thương mại chính trong giai đoạn 2001-2009. Tác giả nhận thấy, Hiệp định Thương mại tự do Trung Quốc - ASEAN (ACFTA) và Hiệp định Thương mại tự do Nhật Bản - ASEAN (AJCEP) chưa có tác động tích cực đến xuất khẩu của Việt Nam. Ngược lại, xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, cũng như nhập khẩu của Việt Nam từ thị trường này đã gia tăng rõ rệt sau khi AKFTA có hiệu lực. Còn Trần Đức Trọng và cộng sự (2021) sử dụng phương pháp phân tích định lượng thông qua mô hình WITS-SMART với

* ThS., Trường Đại học Hàng hải Việt Nam

Ngày nhận bài: 11/09/2021; Ngày phản biện: 15/9/2021; Ngày duyệt đăng: 20/9/2021

dữ liệu về kim ngạch xuất khẩu, thuế quan cắt giảm, song song với phân tích những thay đổi của các yếu tố ảnh hưởng đến dòng chảy thương mại trái cây giữa hai thị trường khi EVFTA có hiệu lực. Kết quả nghiên cứu này cho thấy, nhập khẩu trái cây của Việt Nam từ EU dự kiến sẽ tăng 29,18% trong năm 2021, nhưng xuất khẩu sẽ chỉ tăng 0,955%. Trong khi đó, Trương Thị Phương Anh và Nguyễn Thị Liên (2021) sử dụng mô hình lực hấp dẫn dựa trên dữ liệu bảng của 20 đối tác thương mại chính của Việt Nam trong giai đoạn 2000-2019, để đánh giá tác động của một số FTA đến hoạt động nhập khẩu của Việt Nam. Kết quả ước lượng chỉ ra rằng, Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện ASEAN - Nhật Bản (AJCEP) có tác động lớn đến nhập khẩu của Việt Nam, trong khi đó Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN - Ấn Độ (AIFTA), Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN - Australia - New Zealand (AANZFTA) và VKFTA ít tác động đến nhập khẩu của nước ta.

Đa phần các nghiên cứu kể trên sử dụng mô hình lực hấp dẫn để phân tích tác động của các FTA thế hệ cũ đến xuất, nhập khẩu của Việt Nam và các nước đối tác, mà chưa có nghiên cứu nào ứng dụng mô hình này để phân tích tác động của EVFTA đến xuất khẩu gạo của Việt Nam sang các quốc gia EU.

Mô hình nghiên cứu

Mô hình lực hấp dẫn được sử dụng rất rộng rãi trong các nghiên cứu về thương mại quốc tế, vì nó có thể đánh giá tác động riêng rẽ của từng FTA đến thương mại quốc tế. Tinbergen (1962) và Poyhonen (1963) là hai nhà khoa học đầu tiên ứng dụng mô hình lực hấp dẫn để nghiên cứu ảnh hưởng của các yếu tố đến thương mại quốc tế. Dựa trên Định luật vạn vật hấp dẫn của Newton, hai nhà khoa học nhận thấy, thương mại song phương giữa hai quốc gia phụ thuộc vào độ lớn của nền kinh tế và khoảng cách giữa hai quốc gia đó.

Trong nghiên cứu này, tác giả ứng dụng mô hình lực hấp dẫn dựa trên nghiên cứu của Trương Thị Phương Anh và Nguyễn Thị Liên (2021) và bổ sung thêm biến giả là Hiệp định EVFTA. Mô hình có dạng như sau:

$$\ln XKH_{jt} = \beta_0 + \beta_1 \ln(GDP_{VNI} / GDP_{jt}) + \beta_2 \ln KHC_{VNI} + \beta_3 EVFTA$$

Trong đó:

XKH_{jt} là giá trị xuất khẩu của Việt Nam sang nước đối tác j ở năm t (USD); KHC_{VNI} là khoảng cách giữa Việt Nam và nước đối tác j (km);

GDP_{VNI} là GDP của Việt Nam ở năm t (USD);

GDP_{jt} là GDP của nước đối tác ở năm t (USD);

EVFTA là biến giả, lấy giá trị bằng 1 nếu Việt Nam và nước đối tác đều tham gia EVFTA ở năm t và bằng 0 nếu ngược lại.

Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng bộ số liệu trong giai đoạn 2018-2020. Cụ thể, biến phụ thuộc là giá trị xuất khẩu gạo của Việt Nam với các đối tác (XKH_{jt}). Dữ liệu của biến này được thu thập từ UN Comtrade.

Khoảng cách (KHC_{VNI}) được tính bằng km từ Việt Nam đến các nước đối tác. Dữ liệu của biến này được thu thập từ cơ sở dữ liệu của CEPPII. Biến số này được cho là sẽ có tác động tiêu cực đến dòng chảy thương mại, bởi chi phí vận chuyển và giao dịch sẽ tỷ lệ thuận với khoảng cách giữa Việt Nam và đối tác. Tổng sản phẩm quốc nội của Việt Nam (GDP_{VNI}) và các đối tác (GDP_{jt}) được sử dụng để đo lường độ lớn nền kinh tế. Hai biến số này được kỳ vọng sẽ có tác động tích cực đến xúc tiến thương mại. Dữ liệu về GDP được lấy từ cơ sở dữ liệu của Ngân hàng Thế giới. Biến giả EVFTA được thêm vào, để nắm bắt các tác động có thể xảy ra của việc tham gia EVFTA đối với xuất khẩu gạo của Việt Nam sang EU. Biến giả nhận giá trị bằng 1 nếu Việt Nam và đối tác là thành viên của EVFTA tại năm t và 0 nếu ngược lại. Các biến này được kỳ vọng là tích cực. Dữ liệu được thu thập từ Trung tâm WTO và Hội nhập (VCCI).

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu phân tích tác động của EVFTA đến xuất khẩu gạo của Việt Nam sang EU bằng mô hình trọng lực theo các phương pháp OLS, tác động cố định (FEM) và tác động ngẫu nhiên (REM). Để lựa chọn phương pháp ước lượng phù hợp với mô hình, lần lượt các kiểm định được thực hiện nhằm lựa chọn mô hình phù hợp nhất. Đầu tiên, F-test được sử dụng để lựa chọn giữa OLS và FEM. Kết quả của kiểm định này chỉ ra rằng, $Prob > F = 0,0000 < 0,05$. Điều này có nghĩa là mô hình OLS không phù hợp và sẽ được thay thế bằng mô hình FEM. Sau đó, kiểm định Hausman được sử dụng để lựa chọn giữa hai mô hình REM và FEM. Giả thuyết H_0 : sự khác biệt trong các hệ số không mang tính hệ thống được chấp nhận vì $Prob > \chi^2 = 0,5799 > 0,05$. Vì vậy, mô hình REM được sử dụng để ước lượng (Bảng 1).

Nghiên cứu thực hiện một số kiểm định khuyết tật của mô hình REM. Kết quả chỉ ra rằng, mô hình có hiện tượng phương sai sai số thay đổi (Bảng 2).

Để khắc phục khuyết tật trên, phương pháp hồi quy bình phương tối thiểu tổng quát (FGLS) được sử dụng. Vì vậy, kết quả phân tích tác động của EVFTA đến xuất khẩu gạo của Việt Nam sang EU

BẢNG 1: KẾT QUẢ ƯỚC LƯỢNG THEO OLS, FEM, REM

Tên biến	OLS	FEM	REM
$\ln(\text{GDP}_{\text{VNt}}/\text{GDP}_{\text{jt}})$	0,626*** (4,25)	3,492 (1,27)	0,642*** (2,86)
$\ln\text{KHC}_{\text{VNj}}$	0,107 (0,05)	0 (.)	-0,0267 (-0,01)
EVFTA	0,252 (0,69)	0,200 (0,82)	0,251 (1,06)
Constant	-20,86 (-1,20)	-170,4 (-1,18)	-20,47 (-0,77)
N	57	57	57
R-squared	0,337	0,073	0,047
F-test	Prob > F = 0,0000		
Hausman test	Prob > chi ² = 0,5799		

Ghi chú: ***, **, * tương ứng với mức ý nghĩa 1%, 5%, 10%

BẢNG 2: KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH KHUYẾT TẬT MÔ HÌNH REM

Kiểm định	Giá trị	Kết quả
Đa cộng tuyến	VIF = 1,48 < 10	Không có đa cộng tuyến
Phương sai sai số thay đổi	Prob > chibar ² = 0,0000 < 0,05	Có phương sai sai số thay đổi
Tự tương quan	Prob > F = 0,1286 > 0,05	Không có tự tương quan

BẢNG 3: KẾT QUẢ ƯỚC LƯỢNG THEO FGLS

Tên biến	Hệ số	Thống kê Z
$\ln(\text{GDP}_{\text{VNt}}/\text{GDP}_{\text{jt}})$	0,585***	(11,35)
$\ln\text{KHC}_{\text{VNj}}$	0,947	(0,69)
EVFTA	0,419***	(3,17)
Constant	-26,36**	(-2,27)

Ghi chú: ***, **, * tương ứng với mức ý nghĩa 1%, 5%, 10%

Nguồn: Kết quả từ phân tích dữ liệu nghiên cứu

bằng mô hình trọng lực theo phương pháp FGLS được thể hiện tại Bảng 3.

Kết quả hồi quy cho thấy, các biến giải thích hầu hết đáp ứng được kỳ vọng, đảm bảo độ tin cậy thông qua các kiểm định. Cụ thể, hệ số của biến $\ln(\text{GDP}_{\text{VNt}}/\text{GDP}_{\text{jt}})$ mang dấu dương và có ý nghĩa thống kê ở mức 1%. Đối với biến $\ln\text{KHC}_{\text{VNj}}$, hệ số của biến này không có ý nghĩa thống kê thể hiện rằng khoảng cách giữa Việt Nam và nước đối tác không có tác động đến xuất khẩu gạo của Việt Nam. Hệ số của biến giả EVFTA có ý nghĩa thống kê ở mức 1% và mang dấu dương, điều này thể hiện

ảnh hưởng tích cực của EVFTA đến xuất khẩu gạo của Việt Nam sang thị trường EU.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Kết quả phân tích thực nghiệm dựa trên dữ liệu bảng liên quan đến 19 đối tác EU nhập khẩu gạo của Việt Nam trong giai đoạn 2018-2020 đã chỉ ra mối quan hệ giữa GDP và khoảng cách với xuất khẩu. Cụ thể, nếu độ lớn GDP của Việt Nam và nước đối tác có vai trò rất lớn trong việc thúc đẩy xuất khẩu gạo sang các nước EU, thì khoảng cách không có tác động nào đến xuất khẩu của Việt Nam sang EU. Ngoài ra, EVFTA được chứng minh là có tác dụng thúc đẩy xuất khẩu gạo của Việt Nam sang EU. Từ kết quả

này, tác giả đề xuất một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động xuất khẩu gạo của Việt Nam sang EU như sau:

Một là, tiếp tục nâng cao chất lượng gạo xuất khẩu. EU là một thị trường khó tính và có tiêu chuẩn rất cao đối với hàng hóa nhập khẩu vào thị trường này. Vì vậy, gạo “made in Vietnam” xuất khẩu sang EU và được đón nhận có ý nghĩa rất quan trọng trong việc ghi dấu ấn của gạo Việt Nam trên thị trường quốc tế. Tuy nhiên, để giữ vững được thị trường này trước sự cạnh tranh lớn từ các doanh nghiệp xuất khẩu gạo của: Thái Lan, Philippines..., đòi hỏi các doanh nghiệp Việt Nam phải duy trì được chất lượng sản phẩm gạo. Hơn nữa, các doanh nghiệp cần khai thác hơn nữa hiệu quả của EVFTA mang lại cho xuất khẩu gạo sang EU. Kết quả nghiên cứu cho thấy, những lợi ích mà EVFTA mang lại cho xuất khẩu gạo Việt Nam vào EU có được là do cắt giảm thuế quan và phi thuế quan khi Hiệp định có hiệu lực. Do vậy, việc nâng cao chất lượng gạo xuất khẩu, tận dụng cơ hội xuất khẩu đến từ EVFTA rất cần được các doanh nghiệp chú trọng trong thời gian tới.

Hai là, các doanh nghiệp xuất khẩu gạo phải thực hiện nghiêm túc các phương án để vừa phòng chống dịch bệnh, vừa sản xuất phục vụ xuất khẩu trong bối cảnh đại dịch Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp. Thực tế cho thấy, mặc dù trong bối cảnh dịch bệnh, nhưng xuất khẩu gạo của Việt Nam sang thị trường EU vẫn ghi nhận những tín hiệu rất khả quan. Một trong những yếu tố giúp xuất khẩu gạo tăng trưởng trong thời gian dịch bệnh, là nhờ những biện pháp phòng dịch được doanh nghiệp thực hiện nghiêm túc nhằm đảm bảo đủ nhân lực và vật lực để đáp ứng những đơn hàng xuất khẩu.

Ba là, các doanh nghiệp xuất khẩu cần thực hiện việc chuyển đổi số, vì đây là xu thế tất yếu trong tương lai, khi mà cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đang bùng nổ mạnh mẽ. Hơn nữa, đại dịch Covid-19 đang thúc đẩy mạnh các doanh nghiệp chuyển đổi số, bởi trong tình trạng giãn cách xã hội diễn ra ở nhiều nơi, thì những hội chợ thương mại - nơi doanh nghiệp tìm kiếm cơ hội xuất khẩu không thể diễn ra theo cách thông thường. Điều này gây ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động của doanh nghiệp. Để giải quyết vấn đề này, chuyển đổi

số được xem như một giải pháp hiệu quả. Cụ thể, doanh nghiệp có thể xây dựng gian hàng trực tuyến trên các sàn giao dịch thương mại điện tử hoặc các hoạt động xúc tiến bán hàng trực tuyến, để quảng bá và tiếp thị sản phẩm. Thực tế cho thấy, đây là một biện pháp hiệu quả để doanh nghiệp hoạt động kinh doanh trong thời buổi hiện nay.

Bốn là, để thực hiện được chuyển đổi số thành công trong các doanh nghiệp, thì Chính phủ và các bộ, ngành liên quan cần đẩy nhanh hơn nữa việc xây dựng chính phủ điện tử và phát triển thương mại điện tử. Ứng dụng công nghệ thông tin sẽ giúp thúc đẩy thương mại phát triển, đặc biệt là trong bối cảnh đại dịch Covid-19 như hiện nay. Khi mà hạn chế di chuyển được coi là biện pháp hữu hiệu nhằm ngăn chặn sự lây lan của đại dịch, thì việc thực hiện giao dịch hay hoàn thiện thủ tục thông qua hình thức trực tuyến được xem là giải pháp mang lại nhiều lợi ích cho cả cơ quan quản lý và các doanh nghiệp. Tuy nhiên, trong quá trình xây dựng Chính phủ điện tử và thương mại điện tử, Chính phủ cần đầu tư cho phát triển cơ sở hạ tầng và thông tin, nâng cao chất lượng đường truyền mạng và đảm bảo an toàn cho thông tin trên không gian mạng.

Năm là, Chính phủ và các bộ, ngành có liên quan cần tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thủ tục hải quan, giúp giảm thời gian thông quan hàng hóa xuất khẩu, qua đó góp phần thúc đẩy xuất khẩu tăng trưởng nói chung, mặt hàng gạo nói riêng. Chất lượng gạo sẽ giảm đi nếu quá trình vận chuyển sang EU bị kéo dài. Vì vậy, nếu rào cản thương mại liên quan đến thủ tục được đơn giản hóa, sẽ giúp giảm thời gian vận chuyển và giữ được chất lượng gạo khi xuất sang EU. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trung tâm WTO và Hội nhập - VCCI (2021). *Tổng hợp các FTA của Việt Nam tính đến tháng 05/2021*, truy cập từ <https://trungtamwto.vn/thong-ke/12065-tong-hop-cac-fta-cua-viet-nam-tinh-den-thang-112018>
2. P. A. T. Truong and L. T. Nguyen (2021). Using the Gravity model to evaluate determinants of Vietnam's imports, *Vietnam trade and industry review*, 6, 124-129
3. D. T. Nguyen (2011). Impacts of ASEAN - South Korea free trade agreement on Vietnam trade, *VNU Journal of Science: Economics and Business*, 27, 19-231
4. D. T. Tran, V. T. Bui, N. M. Vu, T. S. Pham, H. M. Truong, T. T. Dang, and T. V. Trinh (2021). Impact of EVFTA on Trade flows of fruits between Vietnam and the EU, *Journal of Asian Finance, Economics and Business*, 8(5), 607-616